

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40 /2019/HNGĐ -ST

Ngày 07/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Như Hoa- Bà Phạm Thị Tố Tâm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh. *Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Vinh.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 167/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị C , Sinh năm 1973. Nơi ĐKNKTT: khối 16, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, Nghệ an. Chỗ ở hiện nay: khối 8, phường Đội Cung, thành phố Vinh, Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Trần T, sinh năm 1973. Nơi ĐKNKTT: khối 8, phường Đội Cung, thành phố Vinh, Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Phạm Thị C trình bày:

Chị C và anh Trần T kết hôn với nhau vào ngày 03/11/1997 do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ở UBND phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Sau khi kết hôn, vợ chồng ở riêng tại khối 8, phường Đội Cung, thành phố Vinh, Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Năm 2017, mâu thuẫn càng tăng, hai bên sống ly thân từ đó đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị C là do tính tình hai bên không hợp, trong cuộc sống thường xuyên xảy ra bất đồng, cãi vã nhau. Nay chị C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng ly hôn với anh T

Về con: Vợ chồng có hai con chung: Cháu Trần Khánh Linh, sinh ngày 21/4/1998 và cháu Trần Ngọc Khánh, sinh ngày 17/01/2009; Cháu Khánh Linh đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu. Tuy nhiên, hiện cháu Linh đang học Đại học tại Đà Nẵng, hàng tháng chị phải chu cấp cho cháu ăn học, vì vậy Chị C có nguyện vọng giao cháu Trần Ngọc Khánh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ kiện ly hôn này được Trung tâm hòa giải đối thoại tỉnh Nghệ An lập biên bản đoàn tụ không thành. Sau đó, anh T bỏ đi làm ăn, không thông báo địa chỉ mới cho chị C, cho chính quyền địa phương nơi cư trú cũng như Tòa án biết. Tòa án tiến hành xác minh, niêm yết văn bản tố tụng đối với anh T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; Về nội dung vụ kiện: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; xử:

Về tình cảm : Cho chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Trần T

Về con: Giao cháu Trần Ngọc Khánh cho anh Trần T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Trần T cố tình dấu địa chỉ, vắng mặt khỏi đại phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan theo quy định pháp luật, vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được được theo quy định tại Điều 207 BLTTDS và việc Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp điều 227 BLTTDS.

Hôn nhân giữa Chị C và anh T là hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống được thời gian khá dài thì phát sinh mâu thuẫn; Về nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và có nhiều bất đồng. Trung tâm hòa giải Tòa án tỉnh Nghệ An đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Qua xác minh thì thấy rằng mâu thuẫn giữa hai bên là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cuộc hôn nhân

giữa hai bên tồn tại chỉ là hình thức. Vì vậy, cần xử cho chị C được ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con : Vợ chồng có hai con chung: Cháu Trần Khánh L, sinh ngày 21/4/1998 và cháu Trần Ngọc K, sinh ngày 17/01/2009; Cháu L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu. Chị C có nguyện vọng giao cháu Trần Ngọc K cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng ,tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị C vì trên thực tế chị còn phải chu cấp hàng tháng cho cháu Khánh L học đại học. Xét nguyện vọng của chị C là chính đáng, cháu K cũng có nguyện vọng ở với bố . Vì vậy, cần giao cháu Khánh cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị C.

Về tài sản: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa miễn xét.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 56, 57, 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội xử:

1. Về tình cảm : Cho chị Phạm Thị C được ly hôn với anh Trần T

2. Về con: Giao cháu Trần Ngọc K cho anh Trần T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Chị Phạm Thị C phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền án phí số 0003219 ngày 28/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, Nghệ An.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc
niêm yết bản án.

Nơi nhận

- VKSND TP Vinh.
- UBND phường Lê Lợi, TP Vinh
- Các đương sự
- Lưu Hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Mỹ Hải.